

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

HỒ THỊ THU HẰNG

**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO
QUA THỰC TIỄN TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ**

Chuyên ngành: Luật dân sự
Mã số: 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2013

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Công Bình

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi:giờ ngày tháng năm.....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin Thư viện – Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Bảng chữ viết tắt	
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài	5
6. Tính mới và đóng góp của việc nghiên cứu đề tài	5
7. Kết cấu của luận văn	6
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHẬT GIÁO VÀ THI	
HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO	7
1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM	7
1.1.1. Lược sử hình thành và phát triển Phật giáo Việt Nam.....	7
1.1.2. Chính sách của Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo	15
1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	
LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO	21
1.2.1. Đặc điểm Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo	21
Các yêu cầu trong thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo.....	26
Chương 2: THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ THI	
HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở	
THỪA THIÊN - HUẾ	31
2.1. THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở THỪA	
THIÊN - HUẾ	31

2.1.1.	Các yếu tố tự nhiên - xã hội có ảnh hưởng đến công tác thi hành án dân sự ở Thừa Thiên - Huế	31
2.1.2.	Tổ chức cơ quan thi hành án dân sự ở tỉnh Thừa Thiên - Huế	35
2.1.3.	Hoạt động thi hành án dân sự ở Thừa Thiên - Huế.....	39
2.2.	THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở THỪA THIÊN - HUẾ.....	42
2.2.1.	Thực trạng Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế	42
2.2.2.	Đặc điểm thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế	48
2.2.3.	Hoạt động thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế	54
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ RÚT RA TỪ THỰC TIỄN		
TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở THỪA THIÊN - HUẾ		
		89
3.1.	MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	89
3.1.1.	Về hoàn thiện các quy định thủ tục thi hành án.....	89
3.1.2.	Về hoàn thiện các quy định cưỡng chế thi hành án dân sự.....	95
3.1.3.	Về hoàn thiện các chế tài để xử lý nghiêm minh đối với Tăng, Ni, Phật tử vi phạm pháp luật	101
3.2.	MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	102
3.2.1.	Về tổ chức cán bộ	102
3.2.2.	Về tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan và tổ chức ..	107
3.2.3.	Về tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật.....	109
	KẾT LUẬN	113
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	115

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Công tác thi hành án (THA) nói chung và thi hành án dân sự (THADS) nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong hoạt động Nhà nước và đời sống xã hội. Về phương diện nhà nước, THA là một trong những phương thức thực hiện quyền lực nhà nước về tư pháp, giữ nghiêm kỷ cương phép nước, bảo vệ lợi ích của nhà nước. Đối với đời sống xã hội, THA góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và mọi công dân, tạo ra niềm tin vững chắc của quần chúng nhân dân đối với pháp luật của Nhà nước và bảo đảm trật tự trị an xã hội. Khi nói đến công tác THADS, hầu hết mọi người đều có một quan điểm chung, đây là một công tác hết sức khó khăn và phức tạp. Chính điều này đã làm cho hiệu quả THADS thường đạt kết quả thấp. Bên cạnh đó, khối lượng công việc đồ sộ và tính phức tạp của nó ngày càng tăng đã dẫn đến số vụ việc tồn đọng chưa giải quyết ở các cơ quan thi hành án ngày một tăng làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với pháp luật và ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại địa phương. Vì vậy, vấn đề này không những thường xuyên được quan tâm đề cập tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp mà cũng được quan tâm ngay cả tại các kỳ họp của Quốc hội. Các cấp có thẩm quyền cần phải khẩn trương hoàn thiện cơ chế pháp luật về THADS, kiện toàn tổ chức bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự (CQTHADS) trong cả nước nói chung và tỉnh Thừa Thiên - Huế nói riêng là vấn đề cấp thiết nhất trong giai đoạn hiện nay.

Cho đến nay, hệ thống các CQTHADS đã được thành lập trên 63 tỉnh, thành và đã điều hành thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, nét đặc thù riêng của hoạt động THADS là nó có sự phụ

thuộc rất lớn vào điều kiện phát triển, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của từng địa phương cụ thể. Chúng ta biết rằng, khả năng thi hành pháp luật trên thực tế phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, sự nhận thức cũng như ý thức chấp hành pháp luật của người dân, sự phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan hữu quan... Từ những vấn đề đó, trong quá trình tổ chức THADS, CQTHADS có thể cá thể hóa việc áp dụng pháp luật cho từng đối tượng cụ thể. Tất nhiên khi áp dụng các chế tài dân sự thường dẫn đến những hậu quả phức tạp, xáo trộn về hoạt động trong đời sống xã hội, vì thế công tác THADS phải có sự gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hơn thế nữa tỉnh Thừa Thiên - Huế là một trong những địa bàn được xem là vùng trọng điểm tôn giáo của cả nước. Ở đây, có các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo. Tính riêng Phật giáo, theo số liệu thống kê, tín đồ theo đạo Phật lớn nhất trong dân cư, chiếm 60% dân số toàn tỉnh (quy y và không quy y). Hiện nay, cán bộ làm công tác THADS vẫn chưa tìm hiểu kỹ hệ thống tổ chức của Phật giáo và thật sự chưa nhận thức được tầm ảnh hưởng của giáo hội mà đứng đầu là Ban trị sự giáo hội Phật giáo tỉnh đến các tăng ni, Phật tử đối với công tác THADS. Do đó, trong quá trình tổ chức THADS đối với các vụ việc có liên quan đến Phật giáo vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, chưa thật sự đảm bảo được tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả công tác THADS chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và sự quan tâm, mong mỏi của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Để góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nhất là công tác thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo, tác giả chọn đề tài: ***“Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo qua thực tiễn tỉnh Thừa Thiên - Huế”*** để làm Luận văn Thạc sỹ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Thi hành án dân sự là một lĩnh vực tương đối rộng và phức tạp. Vì vậy, thời gian qua đã có một số công trình và bài viết trên các tạp chí về THADS, như: Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: *“Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án”*, mã số 96-98-207/ĐT do Cục quản lý thi hành án dân sự Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *“Những cơ sở lý luận và thực tiễn về chế định Thừa phát lại”*, mã số 95-98-114/ĐT do Viện nghiên cứu khoa học pháp lý- Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: *“Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới”* do Viện nghiên cứu khoa học pháp lý thuộc Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện năm 2003; và công trình nghiên cứu khác, như: Luận văn thạc sĩ luật học của Nguyễn Thanh Thủy (2001): *“Hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự”*; Luận văn thạc sĩ luật học của Trần thị Bích Thủy: *“Đổi mới tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án dân sự thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh”*; Luận văn thạc sĩ luật học của Cù Hoàng Hanh (2008): *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Thừa Thiên Huế”*; Luận văn thạc sĩ luật học của Đỗ Thị Lý (2010): *“Thực tiễn thi hành án dân sự ở tỉnh Thái Bình”*; Hoàng Thọ Khiêm (2006): *“Đổi mới tổ chức cơ quan thi hành án”*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội; Đề tài khoa học cấp cơ sở: *“Triển khai áp dụng Luật thi hành án dân sự trong công tác đào tạo nghiệp vụ thi hành án”* do TS Lê Thu Hà, trưởng khoa đào tạo Chấp hành viên và các chức danh tư pháp khác làm chủ nhiệm; *“Những vướng mắc từ thực tiễn thi hành Luật Thi hành án dân sự”*, của Nguyễn Thị Khanh, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 05/2010; *“Công tác cán bộ thi hành án dân sự - Một số vấn đề từ thực tiễn”* của Đinh Duy Bằng, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 09/2010;Tạp chí Dân chủ và pháp luật, 06/2012; Giáo

trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội; Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự của Học viện tư pháp và một số bài viết trên Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí luật học, Tạp chí Nhà nước và pháp luật; Tin thi hành án dân sự,... Đây là những công trình nghiên cứu công phu, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về THADS ở Việt Nam. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này chỉ đề cập đến các vấn đề mang tính chung trên phạm vi cả nước còn vấn đề về THADS liên quan đến Phật giáo từ thực tiễn ở một địa phương cụ thể thì chưa được nghiên cứu và đề cập đến. Thế nhưng, đây vẫn là những tài liệu nghiên cứu quan trọng được tác giả lựa chọn tham khảo khi thực hiện việc nghiên cứu đề tài luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là làm rõ một số vấn đề lý luận về THADS cũng như thực trạng của công tác THADS nói chung và công tác THADS liên quan đến Phật giáo nói riêng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế, từ đó tìm ra nguyên nhân và những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của CQTHADS trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện được mục đích trên, việc nghiên cứu đề tài có nhiệm vụ nghiên cứu một cách có hệ thống một số vấn đề lý luận về THADS như khái niệm, ý nghĩa và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của CQTHADS ở Việt Nam; khảo sát thực trạng của công tác THADS ở tỉnh Thừa Thiên - Huế, phát hiện những vấn đề tồn tại, vướng mắc, tìm ra nguyên nhân và đề xuất được những giải pháp cơ bản cần giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả của công tác THADS nói chung và công tác THADS liên quan đến Phật giáo nói riêng ở tỉnh Thừa Thiên - Huế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng của việc nghiên cứu đề tài là những vấn đề lý luận cơ bản về THADS, các quy định pháp luật Việt Nam về THADS và

thực tiễn tổ chức THADS của các CQTHADS tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Tổ chức và hoạt động THADS là lĩnh vực rộng, phức tạp có liên quan đến nhiều vấn đề của đời sống xã hội. Tuy nhiên, do phạm vi nghiên cứu đề tài chủ yếu tập trung vào những vấn đề lý luận cơ bản về THADS, các vấn đề liên quan đến quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Phật giáo, các quy định của pháp luật THADS hiện hành và thực tiễn thực hiện chúng ở tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trong đó, tập trung nghiên cứu các vấn đề THADS có liên quan đến Phật giáo.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tư pháp. Các phương pháp được sử dụng nghiên cứu đề tài bao gồm: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh và phương pháp thực tiễn. Trong đó, phương pháp thực tiễn là phương pháp được sử dụng chủ yếu trong quá trình thực hiện đề tài nhằm qua thực tiễn làm rõ những vấn đề về THADS liên quan đến Phật giáo.

6. Tính mới và đóng góp của việc nghiên cứu đề tài

Đây là công trình nghiên cứu khoa học pháp lý đầu tiên về THADS liên quan đến Phật giáo. Việc nghiên cứu đã đưa ra và luận giải được một số quan điểm về THADS nói chung và THADS liên quan đến Phật giáo nói riêng; những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang đặt ra đối với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của CQTHADS. Qua đó, việc nghiên cứu bổ sung, làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về THADS. Trên cơ sở lý luận soi rọi vào thực tiễn THADS, quan điểm của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, cải cách tư pháp nói chung và THADS nói

riêng, việc nghiên cứu đã đưa ra được một số giải pháp chủ yếu về hoàn thiện và thực hiện pháp luật THADS, đổi mới tổ chức và hoạt động THADS nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 3 chương.

Chương 1: Một số vấn đề về Phật giáo và thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo

Chương 2: Thực trạng thi hành án dân sự ở Thừa Thiên - Huế và thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

Chương 3: Một số kiến nghị rút ra từ thực tiễn tổ chức thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHẬT GIÁO VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM

1.1.1. Lược sử hình thành và phát triển Phật giáo Việt Nam

Phật giáo là một tôn giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, vào khoảng đầu Công nguyên. Truyền vào Việt Nam, Phật giáo đã hoà nhập thích nghi và kết hợp với đời sống tâm linh, văn hoá của người dân Việt Nam nên có những đặc điểm riêng biệt làm cho Phật giáo ở Việt Nam trở nên linh hoạt, phong phú. Phật giáo Việt Nam trở thành một tôn giáo gắn bó giữa đạo với đời, thể hiện tinh thần nhập thế; có truyền thống yêu nước, gắn bó, cùng đồng hành với dân tộc trong những giai đoạn thăng trầm của đất nước; góp phần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc. Văn hoá, đạo đức Phật giáo thấm đẫm trong tâm tưởng phần lớn con người Việt Nam, đã góp phần tạo dựng nên nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Ở miền Nam, từ năm 1954 đến năm 1975, đã ra đời hàng chục tổ chức Phật giáo như: Tăng già Nguyên thủy, Khất sĩ, Thiên Thai giáo Quán tông, Hội Phật học Nam Việt... Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) được thành lập năm 1964 trên cơ sở tập hợp một số tổ chức, hệ phái Phật giáo mà nòng cốt là Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Sau một thời gian hoạt động, GHPGVNTN bắt đầu có sự phân rã, một bộ phận nhỏ bị lợi dụng phục vụ mục đích chính trị của ngoại bang đã tách ra hoạt động riêng, bị chi phối bởi những khuynh hướng tiêu cực; nhưng tuyệt đại đa số tăng ni và Phật tử gắn bó với dân tộc, tiếp tục duy trì truyền thống yêu nước, tham gia vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau năm 1975, GHPGVNTN vẫn hoạt động ở Việt Nam, tiếp tục thực hiện Phong trào Chấn hưng Phật giáo trong điều kiện đất nước hoàn toàn thống nhất; đông đảo tăng ni, Phật tử có tâm nguyện thống nhất các tổ chức hệ phái thành một giáo hội.

Tháng 11-1981, Hội nghị Đại biểu Thống nhất Phật giáo đã được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của các hệ phái Phật giáo trong cả nước. Hội nghị đã nhất trí thành lập *Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, thông qua Hiến chương và đường hướng hoạt động "*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*".

1.1.2. Chính sách của Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo

1.1.2.1. Chủ trương, chính sách của Đảng đối với tín ngưỡng, tôn giáo

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam được xây dựng trên quan điểm cơ bản của học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo và căn cứ vào đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Năm 1990, Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/BCT ngày 16/11 về công tác tôn giáo chỉ rõ "Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần

của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới". Năm 1998, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 37-CT/BCT ngày 02/7 về Công tác tôn giáo trong tình hình mới nêu rõ chủ trương cần tiếp tục quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 24 nhằm làm tốt hơn công tác tôn giáo, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa, đạo đức của tôn giáo. Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác tôn giáo trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục phát triển các quan điểm của Nghị quyết số 24 và cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội IX.

1.1.2.2. Pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Trước khi có Pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản có quy định về tín ngưỡng tôn giáo được ghi nhận Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001). Trên cơ sở các quy định đó của Hiến pháp về *tín ngưỡng, tôn giáo*, các văn bản pháp luật khác đã quy định cụ thể hóa: Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành chính sách Tôn giáo; Nghị quyết số 297-CP ngày 11/11/1977 của Chính phủ về một số chính sách đối với tôn giáo; Nghị định số 69-HĐBT ngày 21/3/1991 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo và Nghị định số 26/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo.

Ngày 18/6/2004 Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI đã thông qua Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Ngày 01/3/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp

lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO

1.2.1. Đặc điểm Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo

- Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo là hoạt động mang tính tài sản. Điều này thể hiện quá trình THADS nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan đến Phật giáo cụ thể là tổ chức, chức sắc, hoặc người tu hành theo đạo Phật, Phật tử.

- Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo là hoạt động mang tính nhân thân. Để giải quyết việc THA đạt hiệu quả thì Chấp hành viên (CHV), người làm công tác THADS trước hết phải tìm hiểu kỹ, nắm được cơ bản đặc điểm về nhân thân các tín đồ, Tăng Ni, chức sắc Phật giáo.

- Hoạt động thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo phải tuân thủ những trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định.

- Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo là hoạt động mang tính tự nguyện và thỏa thuận.

- Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo còn là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước nhằm bảo đảm hiệu lực bản án, quyết định của Tòa án được thực thi trên thực tế, được sử dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Các yêu cầu trong thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo

- Thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật THADS quy định.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa CQTHADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan, đặc biệt là với các tổ chức Giáo hội Phật giáo trong việc giáo dục, thuyết phục đương sự THA và cưỡng chế THA.

Chương 2

THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở THỪA THIÊN - HUẾ

2.1. THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở THỪA THIÊN - HUẾ

2.1.1. Các yếu tố tự nhiên - xã hội có ảnh hưởng đến công tác thi hành án dân sự ở Thừa Thiên - Huế

Thừa Thiên - Huế ở vào vị trí trung độ của cả nước, nằm giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị, phía Nam giáp thành phố Đà Nẵng, phía Tây giáp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp biển Đông. Về tổ chức hành chính, Thừa Thiên - Huế có 6 huyện, 2 thị xã và thành phố Huế.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp, giao thoa giữa khí hậu á nhiệt đới ở phía Bắc và khí hậu nhiệt đới ở phía Nam. Diện tích tự nhiên của tỉnh Thừa Thiên - Huế là 5.053,9km² trải dài trên dải đất hẹp, chiều rộng trung bình 60km, chiều dài 127km kéo dọc theo hướng Tây bắc- Đông nam song song với biển gồm có đầy đủ các dạng địa hình rừng núi, gò đồi, đồng bằng duyên hải, đầm phá ven biển. Dân số toàn tỉnh là 1.090.879 người (tính đến năm 2010), trong đó nam 540.172 người, nữ 550.707 người. Mật độ dân số là 215,48 người /km². Về phân bố, có 470.907 người sinh sống ở thành thị và 619.972 người sinh sống ở vùng nông thôn. Tổng số lao động đang làm việc theo phân ngành kinh tế là 557.189 người (trong đó lao động nữ 267.447 người). Huế là trung tâm hoạt động của các tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Phật giáo hòa hảo...với số lượng tín đồ đông nhất cả nước, trong đó Phật giáo có trên 55 vạn tín đồ, chiếm gần 60% dân số.

2.1.2. Tổ chức cơ quan thi hành án dân sự ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Nghị quyết về việc bàn giao công tác THADS từ Tòa án nhân dân (TAND) các cấp sang cơ quan Chính phủ, từ ngày 12/7/1993 đến ngày 31/8/1993 tại tỉnh Thừa Thiên- Huế đã tiến hành bàn giao xong công tác THADS từ Tòa án tỉnh sang cho Sở Tư pháp quản lý. Về hệ thống tổ chức, sau khi bàn giao tỉnh Thừa Thiên - Huế đã thành lập được 01 Phòng và 08 Đội Thi hành án dân sự (Phòng Thi hành án dân sự tỉnh, các đội Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, huyện Hương Trà, huyện Quảng Điền, huyện Phú Vang, huyện Hương Thủy, huyện Phú Lộc, huyện Nam Đông, và thành phố Huế).

Về biên chế cán bộ, công chức đến cuối tháng 12 năm 1993 toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế có 27 CHV, cán bộ THADS, trong đó có 14 CHV và 13 cán bộ. Năm 2001 chỉ tiêu biên chế được phân bổ cho các CQTHADS tỉnh Thừa Thiên - Huế là 61 biên chế. Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan tiền hành tiếp nhận, tuyển dụng nhiều đợt từ nhiều nguồn cán bộ khác nhau về làm công tác thi hành án, trong đó có cán bộ từ Trọng tài kinh tế; ở các xã, phường, thị trấn; sinh viên mới tốt nghiệp đại học luật, đến cuối năm 2001 đã đủ biên chế 61/61. Thực hiện Quyết định số 736/QĐ-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các CQTHADS tỉnh Thừa Thiên - Huế đã hoàn tất việc thay đổi tên gọi theo quy định của Pháp lệnh 2004. Tính đến tháng 12 năm 2004, toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế có 71 biên chế, trong đó có 31 CHV và 40 cán bộ. Về lãnh đạo cán bộ, còn có 04 Đội chưa có Đội trưởng (Đội Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, huyện Phú Vang, huyện Quảng Điền, thành phố Huế).

Ngày 29/6/2007 Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp có Quyết định 944/QĐ-THA về việc thành lập Phòng chuyên môn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế gồm: Phòng Tổ chức,

hành chính, tổng hợp và tài vụ; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo.

Năm 2008 LTHADS được ban hành và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2009, đổi tên thành Cục Thi hành án dân sự tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự 9 huyện, thành phố đổi tên thành Chi cục Thi hành án dân sự ở 9 huyện, thành phố. Số lượng cán bộ, công chức toàn tỉnh hiện có 105/113 so với biên chế của Bộ Tư pháp giao. Trong đó, Cục THADS có 22/25 biên chế được giao, các Chi cục cấp huyện có 83/88 biên chế được giao, còn 08 biên chế chưa tuyển dụng được.

2.1.3. Hoạt động thi hành án dân sự ở Thừa Thiên - Huế

- Trong thời gian qua, HĐND và UBND tỉnh đã có nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành của tỉnh về việc phối, kết hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong thực hiện nhiệm vụ thi hành án trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trong công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ THADS, Thủ trưởng CQTHADS tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo các vụ việc THA mà cơ sở thỉnh thị, xin ý kiến thực hiện. Các vụ việc cưỡng chế phức tạp, thủ trưởng cấp tỉnh đều theo dõi, cho ý kiến cụ thể để việc thi hành án bảo đảm thi hành đúng luật định. Đối với các vụ việc phức tạp kéo dài, Cục THADS tỉnh đã báo cáo Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp hướng dẫn đường lối giải quyết vướng mắc.

- Cục THADS đã tham mưu giúp UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo THADS tỉnh theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Chỉ đạo các Chi cục trong việc tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn lại Ban Chỉ đạo THADS.

- Về việc miễn, giảm nghĩa vụ THA đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước và hỗ trợ tài chính để THA là một giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong công tác THA góp phần làm giảm số lượng án tồn đọng. Trong năm 2011, các đơn vị THADS trong toàn tỉnh đã

lập danh sách đề xét nghỉ miễn, giám các hồ sơ đủ điều kiện theo quy định của LTHADS và đã được xét miễn THA được 64 vụ việc với số tiền là 92.481.000 đồng.

2.2. THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở THỪA THIÊN - HUẾ

2.2.1. Thực trạng Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Thừa Thiên Huế luôn gắn bó, thể hiện sự đồng hành với các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của tỉnh. Tuy vậy, trong Phật giáo vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm:

- Nhóm đứng ngoài Giáo hội tự xưng là “Tăng Đoàn” trong những năm trước đây và hiện nay là “Ban đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” Thừa Thiên Huế do Thích Thiện Hạnh đứng đầu (đây là một trong vài cá nhân nguyên là thành viên của GHPGVNTN cũ, tự mình tách rời Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tách rời dân tộc do những định kiến bảo thủ, cộng với thế lực tay sai nước ngoài nên đã mạo xưng, lạm dụng chức danh lãnh đạo GHPGVNTN, đòi khôi phục lại GHPGVNTN). Hoạt động của nhóm này, không còn thuần túy tôn giáo, mà đội lốt tôn giáo để hoạt động chính trị.

- Hoạt động của nhóm tu theo pháp môn Làng Mai: mục đích xây dựng cơ sở tôn giáo, hứa hẹn, tạo điều kiện cho tăng ni sinh được xuất cảnh nhằm khuyến khích thương thanh thế, tạo ảnh hưởng, từng bước xây dựng Từ Hiếu thành Trung tâm của Pháp môn Làng Mai của Việt Nam... tiềm ẩn những nhân tố bất ổn, phá hoại khối đại đoàn kết tôn giáo, dân tộc.

2.2.2. Đặc điểm thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

2.2.2.1. Ý thức pháp luật của Tăng Ni, Phật tử ở Thừa Thiên - Huế đối với thi hành án dân sự

Nhìn chung phần lớn các Tăng Ni, Phật tử đều có ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo” phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa và đạo đức tôn giáo. Tuy nhiên, ý thức tự giác tuân thủ pháp luật của một số Tăng Ni, Phật tử có liên quan đến việc tổ chức THADS còn yếu, nhất là người phải THA chưa cao do họ có biểu hiện tham, sân, si dấy khởi. Từ đó họ bị các thế lực phản động lôi kéo gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc chấp hành các phán quyết của Tòa án đã có hiệu lực thi hành.

2.2.2.2. Sự ảnh hưởng của các chức sắc trong Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với Tăng Ni, Phật tử ở Thừa Thiên - Huế trong thi hành án dân sự

Trong lĩnh vực THADS, CHV tổ chức thi hành bản án đối với các khoản mà Tăng Ni, Phật tử phải thực hiện nghĩa vụ nhưng không tự nguyện THA thì thông qua chức sắc, chức việc, nhà tu hành để vận động, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các phán quyết định của Bản án có hiệu lực thi hành đến các Tăng Ni, Phật tử là người phải THA nghiêm chỉnh chấp hành và tranh thủ sự hỗ trợ, đồng tình của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, Ban Đại diện Phật giáo các huyện, thị xã và thành phố, chức sắc, chức việc, nhà tu hành nhằm có biện pháp, hướng xử lý giải quyết dứt điểm vụ việc để bảo đảm quyền lợi cho người được THA vì tiếng nói của các chức sắc về nguyên tắc vào giờ cũng có trọng lượng đối với Tăng Ni, Phật tử.

2.2.2.3. Sự phối hợp của chính quyền địa phương và các tổ chức trong Thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo.

Thực tiễn thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo cho thấy sự phối hợp của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức trong việc THA rất là tốt đã góp phần không nhỏ vào việc tăng cường và nâng

cao hiệu quả công tác THADS tại tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đó là sự phối hợp của UBND các cấp, Ban tôn giáo, Ban dân vận, MTTQ Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tổ chức giáo hội (Ban trị sự GHPGVN tỉnh, Ban Đại diện Phật giáo huyện) ..., dưới sự tác động chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức này, CQTHADS tỉnh đã tập trung động viên thuyết phục Tăng Ni, Phật tử tự nguyện THA tùy từng trường hợp cụ thể mà có phương án xử lý hiệu quả nhờ đó giải quyết tốt những vụ việc liên quan đến Phật giáo có điều kiện thi hành nhưng người phải THA cố tình chây ỳ, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ.

2.2.3. Hoạt động thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

2.2.3.1. Những kết quả đạt được trong thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

Để thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành, CHV, cán bộ làm công tác THA đã nghiên cứu, nắm vững từng vụ việc mà mình đang giải quyết, các đặc điểm, đặc thù của từng loại án cụ thể: dân sự, hình sự, kinh tế, lao động... hiểu rõ các đặc điểm về bản thân người phải THA nhằm thuyết phục thân nhân của người THA án nộp thay hoặc thông qua Ban trị sự giáo hội, trụ trì ở cơ sở tự, viện, chùa, tịnh xá, tịnh thất nơi có Tăng Ni cư trú, Niệm Phật đường Phật tử sinh hoạt để vận động họ thực hiện nghĩa vụ thi hành án của mình.

Mỗi một việc THA khác nhau, có biện pháp thuyết phục khác nhau. Mỗi đương sự có điều kiện, hoàn cảnh, trình độ nhận thức, thái độ, ý thức chấp hành pháp luật khác nhau nên phải có phương pháp, cách thức thuyết phục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đương sự, không thể áp dụng cứng nhắc với mọi trường hợp, đó là: - Chấp hành viên trực tiếp vận động, giải thích, thuyết phục đương sự hoặc người thân của đương sự thực hiện nghĩa vụ thi hành án

- Chấp hành viên giải thích, thuyết phục đương sự thực hiện nghĩa vụ thi hành án thông qua sự phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức

- Chấp hành viên giải thích, thuyết phục đương sự thực hiện nghĩa vụ thi hành án thông qua sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chức sắc và Ban trị sự Phật giáo

2.2.3.2. Những tồn tại trong thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

- Trong quá trình tổ chức thi hành án phần dân sự trong các bản án hình sự đã gặp không ít khó khăn do người phải THA (là Tăng Ni, Phật tử) chưa có điều kiện thi hành án, do người phải THA đang thụ hình hoặc thụ hình xong không trở về nơi cư trú đối với Phật tử, về lại ngôi chùa mà trước đó các Tăng Ni từng sinh sống và tu hành, mà bỏ đi khỏi địa phương, đi khỏi chùa, tịnh thất, tu viện chuyển đến ở một địa chỉ khác hoặc tu hành một ngôi chùa, tịnh thất nào khác nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không có tài sản để thi hành án; người phải THA đang ở địa phương, nghĩa vụ phải thi hành quá lớn, không có tài sản để thi hành hoặc có tài sản nhưng tài sản thuộc diện không được kê biên hoặc tài sản có giá trị thấp so với nghĩa vụ phải thi hành.

- Hiệu quả hoạt động THADS phụ thuộc nhiều vào sự ủng hộ, phối hợp của các cơ quan, ban ngành liên quan và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, một số cơ quan, tổ chức còn có sự can thiệp không đúng thẩm quyền vào quá trình THA; không thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp, tham gia công tác THA.

2.2.3.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và tồn tại trong thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế

- Nguyên nhân của kết quả đạt được:

+ Trong thời gian qua, HĐND và UBND tỉnh đã có nhiều văn

bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành của tỉnh về việc phối, kết hợp với CQTHADS trong thực hiện nhiệm vụ THA trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Cục THADS tỉnh đã tham mưu giúp UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh theo quy định của LTHADS và chỉ đạo các Chi cục trong việc tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn lại Ban Chỉ đạo THADS.

+ Trong quá trình tổ chức thi hành án CHV, cán bộ THA đã vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương châm về THA, lựa chọn phương pháp thích hợp để xử lý công việc.

+ Chấp hành viên đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của giáo hội, Ban trị sự.

- Nguyên nhân của tồn tại:

+ Lực lượng cán bộ công chức của Ngành chưa đủ mạnh, chưa thích ứng nhanh chóng với những đòi hỏi ngày càng cao, những tình huống ngày càng phức tạp trong công tác THADS.

+ Một số CHV, cán bộ THA chưa nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật về thi hành án, các văn bản pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo và các văn bản về giáo lý Phật pháp, Hiến chương GHPGVN trong tác nghiệp THA còn cẩu thả, tùy tiện dẫn đến sai phạm; thậm chí có trường hợp sách nhiễu, gây phiền hà cho dân

+ Ý thức tự giác tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc THA, nhất là của người phải THA còn chưa cao.

+ Trong số các Tăng sĩ Phật giáo cũng có bộ phận còn chấp ngã, đạo hạnh thấp, trong khi đó GHPGVN chưa có biện pháp chế tài nghiêm khắc, yếu tố sơn môn có phần mờ nhạt, làm ảnh hưởng đến sự trang nghiêm của Giáo hội.

+ Vẫn còn tồn tại tình trạng án tuyên không rõ, khó thi hành;

không ít bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải xét xử lại nhiều lần, kết quả các lần xét xử lại trái ngược nhau. Việc chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án cho CQ THADS còn chậm.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ RÚT RA TỪ THỰC TIỄN TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN PHẬT GIÁO Ở THỪA THIÊN - HUẾ

3.1. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.1.1. Về hoàn thiện các quy định thủ tục thi hành án

- Về việc nhận đơn yêu cầu thi hành án: Pháp luật về THADS đã có sự mâu thuẫn nhau giữa Điều 31, Điều 44 LTHADS và Điều 4, Điều 6 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP với Điều 34 LTHADS làm cho các CQTHADS ở địa phương lúng túng, chưa thống nhất trong việc nhận đơn yêu cầu thi hành án. Cho nên các cơ quan hữu quan cần kịp thời hướng dẫn áp dụng pháp luật về thi hành án dân sự một cách thống nhất trong việc nhận đơn yêu cầu thi hành án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người được thi hành án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

- Về xác minh điều kiện thi hành án: Theo quy định của pháp luật hiện nay đã khiến cơ quan thi hành án gặp không ít khó khăn khi xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Để khắc phục những bất cập trong quy định của pháp luật, chúng tôi kiến nghị nên điều chỉnh, sửa đổi khoản 2 Điều 44 LTHADS theo hướng như sau: *“việc xác minh điều kiện thi hành án phải lập thành biên bản có xác nhận của UBND cấp xã đối với trường hợp xác minh về tài sản, hoặc của Công an xã đối với trường hợp xác minh về nơi cư trú”*.

- Về mốc tính thời gian để thực hiện việc sung quỹ Nhà nước số tiền, tài sản mà đương sự không nhận: Việc quy định tại Điều 126 LTHADS về mốc tính thời gian 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật để áp dụng cho Điều 115 và 117 LTHADS là chưa hợp lý. Do đó, cần sửa đổi quy định tại Điều 126 Luật Thi hành án dân sự theo hướng quy định mốc tính thời gian để thực hiện việc sung quỹ Nhà nước số tiền mà đương sự không nhận là 05 năm kể từ ngày thông báo cho đương sự hoặc người có tài sản, cụ thể như sau:

“ Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ mà đương sự vẫn không đến nhận số tiền đã được gửi tiết kiệm mà không có lý do chính đáng thì cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục sung quỹ nhà nước. ”

3.1.2. Về hoàn thiện các quy định cưỡng chế thi hành án dân sự

Quy định về cưỡng chế thi hành án tại LTHADS và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này còn rất nhiều vướng mắc, bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành án dân sự như sau:

- Về chi phí cưỡng chế thi hành án: Cần bổ sung thêm các quy định về nghĩa vụ của người được THA phải chịu mọi chi phí thực tế đã phát sinh trong quá trình chuẩn bị cưỡng chế thi hành án trong trường hợp CQTHADS tiến hành áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật, giấy tờ, quyền sử dụng đất mà họ không có mặt theo thông báo hợp lệ.

- Về hành vi chiếm lại nhà, đất sau khi cưỡng chế thi hành án: cần có những quy định của pháp luật về xử lý hành vi chiếm lại tài sản sau khi cưỡng chế giao. Việc giải quyết phải dứt điểm, nghiêm minh không để dây dưa kéo dài làm mất lòng tin của người nhận tài sản, của nhân dân đối với CQTHADS, các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3.1.3. Về hoàn thiện các chế tài để xử lý nghiêm minh đối với Tăng, Ni, Phật tử vi phạm pháp luật

Trong thời gian tới dự thảo Hiến chương Phật giáo cần sửa đổi những quy định, bổ sung tăng cường hơn nữa vai trò kiểm tra, giám sát của Giáo hội đồng thời còn ban hành kèm theo một số văn bản quy định về hình thức kỷ luật để xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm, sai phạm. Các cơ quan chức năng sớm ban hành bổ sung, sửa đổi một số văn bản pháp luật liên quan đến tôn giáo quy định các chế tài cụ thể, đặc biệt trong lĩnh vực THADS khi giải quyết liên quan đến Phật giáo để xử lý nghiêm minh những hành vi chống đối, cản trở.

3.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.2.1. Về tổ chức cán bộ

- Cần đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho CHV và có chính sách khuyến khích, động viên hỗ trợ cho cán bộ nữ tham gia học lớp nghiệp vụ CHV để có nguồn bổ nhiệm. Nhà nước cần có chính sách, kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ CHV, cán bộ THA vừa nắm chắc các văn bản pháp luật về THA, vừa có nhiều kiến thức hiểu biết rộng các lĩnh vực trong đời sống xã hội, đặc biệt là trong việc giải quyết thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo.

3.2.2. Về tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan và tổ chức

Công tác phối hợp trong THADS ở Thừa Thiên Huế vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới: Tòa án chuyển giao cho CQTHADS phải đúng thời hạn quy định tại Điều 28 Luật thi hành án dân sự năm 2008; Việc phối hợp của cơ quan Công an trong THADS cần kịp thời và chặt chẽ hơn; GHPGVN cần tăng cường phối hợp với Nhà nước nói chung, với chính quyền địa phương các cấp nói riêng trong công tác đào tạo, quản lý Tăng Ni để phát huy tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của Phật giáo; Nhà nước cần

có sự quan tâm, phát huy hơn nữa vai trò, vị trí của Ban chỉ đạo thi hành án nhằm để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác THADS.

3.2.3. Về tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- Các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt là cấp xã cần tăng cường sự chỉ đạo, giúp đỡ CQTHADS, cơ quan tư pháp phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhân dân trong phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân cũng như trong tổ chức THADS.

- Hội đồng tuyên truyền phổ biến pháp luật của tỉnh, các huyện phải chú trọng hơn nữa trong hoạt động của mình, các báo cáo viên pháp luật cần tập trung phổ biến tuyên truyền những văn bản pháp luật liên quan đến đời sống hàng ngày với người dân. Phương pháp và hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phải linh hoạt và phù hợp. Đối với nhà chùa cũng nên tăng cường tổ chức các buổi nói chuyện, các cuộc hội thảo về những chuyên đề Phật giáo với pháp luật.

- Nên đưa công tác vận động, giáo dục thuyết phục như là một môn học hoặc là chuyên đề trong chương trình giảng dạy đào tạo nghiệp vụ CHV.

KẾT LUẬN

Đảm bảo nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật là một vấn đề quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước. Việc đưa các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế là một yêu cầu tất yếu khách quan. Để thực hiện được yêu cầu này, công tác THADS đóng một vai trò hết sức quan trọng. Trong thời gian qua, hoạt động tổ chức thi hành án của các CQTHADS cả nước nói chung và tỉnh Thừa Thiên - Huế nói riêng đã có những chuyển biến và đạt được những kết quả hết sức quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những

kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, bất cập đó là số lượng bản án, quyết định còn tồn đọng chưa được thi hành vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể, nhiều cơ quan nhà nước và cá nhân không chấp hành án, không tự nguyện thi hành án, tìm mọi cách chống đối quyết liệt nhằm gây cản trở việc thi hành án như gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, nhiều ngành hoặc lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thậm chí còn có sự can thiệp không đúng pháp luật vào việc thi hành án, không thấy trách nhiệm của mình trong việc thực thi pháp luật, chưa nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Hiến pháp, xuất phát từ hệ thống văn bản pháp luật không đồng bộ nên trong quan hệ phối hợp của các cơ quan có lúc còn bất đồng quan điểm, phải xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp, nhiều ngành. Hơn nữa sự nghiệp đổi mới và chủ trương cải cách hành chính, cải cách tự pháp không cho phép ta dừng lại ở những kết quả đã đạt được mà chúng ta phải tìm các giải pháp sớm khắc phục những điều bất cập hiện nay đang tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động THADS.

Tuy nhiên, việc tổ chức và hoạt động của THADS trên vị trí mới phải từng bước được hoàn thiện hơn, độ ngũ những người làm công tác THADS không ngừng được củng cố và ổn định. Cơ chế quản lý mới đã thực sự phát huy hiệu quả góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của CQTHADS. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng được tăng cường, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể ở cơ sở đã được phát huy mạnh mẽ, nhờ vậy công tác THADS đã có những chuyển biến cơ bản và đạt được những thành tích đáng kể. Thế nhưng, việc giải quyết thi hành án dân sự liên quan đến Phật giáo để phát huy được hiệu quả của chúng thì phải nghiên cứu một cách toàn diện, bổ sung, sửa đổi, khắc phục những bất cập của Luật THADS, các văn bản pháp luật liên quan và thực tiễn thực hiện chúng trong thời gian tới.